

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỶ LỢI BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1353/BC- BSM

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 12 năm 2024

V/v tình hình vi phạm phạm vi
bảo vệ công trình thủy lợi năm 2024.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa.

Thực hiện công văn số: 6829/SNN&PTNT-TL ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về báo cáo tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi năm 2024. Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã báo cáo tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi năm 2024 như sau:

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã có nhiệm vụ tưới tiêu trên 76.446ha diện tích đất nông nghiệp của huyện Hoằng Hoá, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn, Bỉm Sơn và 4 xã phường phía bắc Thành Phố. Quản lý 100 trạm bơm, 560 cống lớn nhỏ, 162 kênh, 02 âu và 05 hồ chứa nước. Công trình chủ yếu ở ngoài đồng các tuyến kênh đi qua khu dân cư thường bị vi phạm hành lang bảo vệ công trình.

1. Công tác triển khai xử lý vi phạm công trình thủy lợi: Trong những năm qua Công ty đã tổ chức và chỉ đạo các chi nhánh thủy lợi trực thuộc thi tìm hiểu về “Luật thủy lợi” nhằm tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm phạm vi công trình thủy lợi; bổ sung sổ ghi chép các tuyến kênh, hướng dẫn quy trình xử lý vi phạm; tổ chức giải tỏa, xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn Công ty quản lý từng quý trong năm. Cử cán bộ quản lý địa bàn thường xuyên kiểm tra thực địa khi có dấu hiệu vi phạm công trình thủy lợi phối hợp với chính quyền địa phương thành lập đoàn xử lý kịp thời. Đặc biệt ngày 25/3/2024 Công ty đã tổ chức Hội thảo Đánh giá công tác quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi. Tại hội thảo các Chi nhánh thủy lợi trực thuộc Công ty đã có các tham luận nêu rõ thực trạng quản lý công trình thủy lợi và đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn công tác quản lý, xử lý vi phạm công trình thủy lợi được giao quản lý ở mỗi đơn vị và toàn Công ty.

2. Tổng hợp tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm theo các phụ lục (Theo phụ lục I,III,IV gửi kèm):

Số vụ vi phạm công trình thủy lợi tính đến 30/11/2024 là 153 vụ đã xử lý 56 vụ (riêng năm 2024 có 02 vụ vi phạm đã xử lý 01 vụ), còn lại là các vụ đã xảy ra từ những năm trước còn tồn đọng) chủ yếu là trồng cây trên hành lang kênh, cản trở dòng chảy và một số xả thải vào công trình thủy lợi; các công trình xây lắp cầu qua kênh phần lớn và xả thải chưa tháo dỡ.

Đánh giá kết quả đạt được trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm công trình thủy lợi: Năm 2024 số vụ vi phạm công trình thủy lợi đã giảm đáng kể (hầu như không phát sinh vi phạm mới) so với những năm trước, khi phát hiện các vụ vi phạm công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản xử

lý kịp thời. Những vi phạm tồn đọng từ những năm trước, công ty đã và đang rà soát, phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục giải toả.

Nguyên nhân các vụ vi phạm còn tồn đọng từ những năm trước chưa giải toả được vì đã cấp quyền sử dụng đất trên hành lang công trình. Các tuyến kênh đi qua khu dân cư, trong quy hoạch chưa có đường gom dân sinh nhiều khu công nghiệp mới được quy hoạch dọc các tuyến kênh hạ tầng chưa kết nối đồng bộ với hệ thống thuỷ lợi. Hộ kinh doanh nhà hàng, quán ăn, trang trại đầu tư nhỏ lẻ chưa theo quy hoạch chủ yếu là tự phát. Một bộ phận người dân chưa biết về các vi phạm hành lang công trình thuỷ lợi quy định trong Luật thuỷ lợi và các văn bản quy phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi. Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương từ huyện thị đến xã phường thị trấn còn xem nhẹ công tác bảo đảm hành lang an toàn công trình thuỷ lợi; chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm công trình thuỷ lợi; chưa phối hợp với các ngành trong việc lập quy hoạch các khu dân cư, khu công nghiệp đảm bảo quy định của Luật thuỷ lợi và các quy định của Nhà nước vv...

Kiến nghị đề nghị cấp uỷ, chính quyền địa phương từ huyện thị đến xã phường thị trấn phối hợp chặt chẽ xử lý dứt điểm các vụ vi phạm; tuyên truyền phổ biến Luật thuỷ lợi cho nhân dân biết và thực hiện Có quy hoạch bổ sung đường gom dân sinh cho khu dân cư dọc tuyến kênh.

3. Tình hình giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi theo Phụ lục III; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện giấy phép; đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện thủ tục hành chính, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thuỷ lợi và kiến nghị giải pháp. Tính đến ngày 30/11/2024 các hoạt động xây dựng, xả thải nước công nghiệp, xả thải nước bệnh viện... đã UBND tỉnh cấp phép là 18, có 01 hoạt động xây dựng đã hết thời gian cấp phép.

- Công ty đã giao cho các Chi nhánh trực thuộc quản lý khai thác công trình thuỷ lợi phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra giấy phép hoạt động trong phạm vi công trình thuỷ lợi quy định tại Điều 44 Luật Thuỷ lợi và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và giám sát quá trình thực hiện các nội dung có trong giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi.

4. Tình hình kiểm tra, theo dõi và giám sát chất lượng nước trong công trình thuỷ lợi; phát hiện thống kê các điểm xả thải vào công trình thuỷ lợi theo Phụ lục IV: Thời gian qua công tác kiểm tra, theo dõi và giám sát chất lượng nước trong công trình thuỷ lợi trên địa bàn công ty quản lý được các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn quan tâm thực hiện tốt; kiểm tra việc tổ chức thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư tập trung; nước thải từ các làng nghề, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn, tuy nhiên, tình hình xả nước thải không đạt quy chuẩn vào hệ thống công trình thuỷ lợi còn diễn biến phức tạp, gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước,...

Theo đó cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình thuỷ lợi trên địa bàn; kịp thời phát hiện các vi phạm phát sinh, có biện pháp kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm

xảy ra theo đúng quy định của pháp luật, không để vi phạm tồn đọng, tái vi phạm. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Tình hình thực hiện cấm mốc phạm vi bảo vệ hành lang công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 43 của Luật Thủy lợi; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; Thông tư số 05/TT-BNN&PTNT; đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp.

Đối với các tuyến kênh, công đầu mỗi công ty triển khai cấm mốc theo lộ trình. Do điều kiện nguồn thu của Công ty chủ yếu bằng nguồn cấp bù thủy lợi phí, chế độ hỗ trợ này từ năm 2013 chưa thay đổi. Thời gian qua tiền lương, tiền điện vv... đều đã tăng nhiều lần, nguồn thu của Công ty đủ chi trả các chế độ lương, BHXH, BHYT và tiền điện ... không có kinh phí để thực hiện đầu tư sửa chữa, xây dựng các công trình.

Đối với các hồ Khe Tiên, Bến Quân, Hà Thái công ty đang lập hồ sơ cấm mốc theo Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Hồ chứa nước Cánh Chim đang thực hiện theo quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi, ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hoá.

6. Tình hình phê duyệt, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 41, Điều 42 của Luật thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp.

Việc lập, phê duyệt, thực hiện phương án bảo vệ công trình, theo quy định tại Điều 41 Luật Thủy lợi và Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Công ty đang thực hiện dự án khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước Bến Quân, Khe Tiên, Hà Thái và đang trong quá trình lập hồ sơ cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình theo Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã báo cáo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Giám đốc Công ty (b/c);
- Phó giám đốc Công ty;
- Lưu: KT&QLCT, VT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lường Quốc Luận



Phụ lục I
THỐNG KÊ CÁC VỤ VI PHẠM BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG NĂM 2024

TT	Tên công trình	Tổng số vụ vi phạm		Hình thức vi phạm												Quản lý vi phạm				
		Tổng	Đã XL	Gây cản trở dòng chảy của CTTL		Đổ rác thải, chất thải vào CTTL		Vận hành CTTL		Bảo vệ an toàn công trình TL				Quy định của giấy phép cho các h.động trong PVBV CTTL		Đã lập BB	BB đã gửi và kiến nghị XL	BB kiến nghị đã được XL		
				Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB	Tổng	Lập BB				Tổng	Lập BB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
	Tổng cộng:	153	56							153	153							153	153	56
I	Chi nhánh TL Thành Phố	1	1							1	1							1	1	1
2	Chi nhánh TL Bim Sơn	4	2							4	4							4	4	2
3	Chi nhánh TL Hà Trung	8	0							8	8							8	8	0
4	Chi nhánh TL Hậu Lộc	37	18							37	37							37	37	18
5	Chi nhánh TL Hoàng Hoá	52	2							52	52							52	52	2
6	Chi nhánh TL Nga Sơn	51	33							51	51							51	51	33
I	Chi nhánh TL Thành Phố	1	1							1	1							1	1	1
	Năm 2024																			
1	Kênh Phù Quang	1	1							1	1							1	1	1
II	Chi nhánh TL Bim Sơn	4	2							4	4							4	4	2
	Trước năm 2024																			
1	Kênh dẫn TB Triết Giang	1	0							1	1							1	1	0
2	Kênh dẫn TB Tam Đa	1	0							1	1							1	1	0
3	Kênh Tây TB Đòai Thôn	1	1							1	1							1	1	1
4	Kênh Đông TB Đòai Thôn	1	1							1	1							1	1	1
III	Chi nhánh TL Hà Trung	8	0							8	8							8	8	0
	Trước năm 2024																			
1	Công trình Kênh chính Hà Phú (K0+007)	1	0							1	1							1	1	0
2	Công trình Kênh chính Hà Phú (K0+010)	1	0							1	1							1	1	0
3	Công trình Kênh Chiếu Bạch (K7+650)	1	0							1	1							1	1	0
4	Công trình Kênh Chiếu Bạch (K8+750)	1	0							1	1							1	1	0

5	Hộ gia đình ông Thiệp, ông Thủy đoạn K3+800-K3+815	1	1									1	1	1	1	1	1						1	1	1	1	
6	Đoạn K10+820-K10+830	1										1	1											1	1	1	0
7	Vị trí K5+10	1	1									1	1										1	1	1	1	
8	Vị trí K5+70 hộ gia đình ông Mai Văn Tú	1	0									1	1										1	1	1	0	
9	Nhà ông Mai Sỹ Thoại K 10+860	1	0									1	1										1	1	1	0	
10	Nhà ông Phạm Quang Sáng K10+970	1	0									1	1										1	1	1	0	
11	Gd bà Phạm Thị Lý K11+060	1	0									1	1										1	1	1	0	
12	Nguyễn Công Trường K11+390	1	0									1	1										1	1	1	0	
13	UBND xã Nga Liên K11+470	1	0									1	1										1	1	1	0	
14	Nguyễn Xuân Trục K11+570	1	0									1	1										1	1	1	0	
15	Trần Viết Hòa K11+740	1	0									1	1										1	1	1	0	
16	Nguyễn Thị Hà K11+770	1	0									1	1										1	1	1	0	
17	Trần Văn Vinh K11+810	1	0									1	1										1	1	1	0	
18	Trần Văn Hác K11+930	1	0									1	1										1	1	1	0	
19	Nguyễn Thị Hà K12+050	1	0									1	1										1	1	1	0	
20	Mai Như Nam K12+130	1	0									1	1										1	1	1	0	
21	Phạm Văn Hạnh K12+130	1	1									1	1										1	1	1	1	
22	Đỗ Thị Mừng K12+135	1	1									1	1										1	1	1	1	
23	Phạm Thị Tuyết K12+350	1	1									1	1										1	1	1	1	
24	Nguyễn Văn Thảo K12+940	1	0									1	1										1	1	1	0	
25	Trần Văn Kính K12+950	1	0									1	1										1	1	1	0	
26	Hồ Gđ ông Đình Văn Hùng	1	0									1	1										1	1	1	0	
27	Trần Thị Huệ	1	0									1	1										1	1	1	0	
28	đoạn K0+277-K0+282	1	1									1	1										1	1	1	1	
29	đoạn K0+285-K0+295	1	1									1	1										1	1	1	1	
30	đoạn K1+200-K3+510	6	6									6	6										6	6	6	6	
31	Kênh Hưng Long đoạn từ Nga Vinh đến Nga Văn	11	11									11	11										11	11	11	11	
32	Kênh Văn Thắng đoạn từ Nga Thắng đến Nga Văn	3	3									3	3										3	3	3	3	

Ghi chú:

- Cột (11), (12) bao gồm các hành vi: Xây dựng dựng nhà ở, công trình phụ, cầu, kè, nơi sản xuất và các công trình kiến trúc khác trái phép; Xây dựng lò gạch, lò vôi, chuồng trại để chăn nuôi gia súc, gia cầm; Làm lều, quán tạm trái phép; Mở rộng quy mô công trình hiện có, thay đổi kết cấu công trình hiện có; Đào, cuốc, xói, đánh vàng cỏ, gieo trồng các loại cây hoa màu trên bờ, mái kênh, mái đập đất; Nuôi trồng thủy sản trái phép; Phá dỡ, x công trình; Hoạt động nghiên cứu khoa học, trồng cây lâu năm trái phép; Đào đắp ao, hồ trong phạm vi bảo vệ công trình; Khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; Kh sản; Tổ chức các hoạt động du lịch, thể thao trái phép, khai thác nước trái phép; Tụ ý dờ bó hoặc lấp công trình thủy lợi.

- Cột (13), (14) bao gồm các hành vi: Khai thác đất, đá, cát, sỏi và các vật liệu xây dựng trái phép; Lập bến bãi, tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện trái phép; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trình thủy lợi; Điều khiển xe cơ giới vượt tải trong cho phép đi trên công trình thủy lợi; Sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm.
- Cột (15), (16) bao gồm các hành vi: Không gửi báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; Không thực hiện kiểm tra đập, hồ chứa thủy lợi theo nội dung và chế độ quy định; Không thực hiện phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Không thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định; Không thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ không thực hiện phương án bảo vệ đã được phê duyệt; Không có hoặc không rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm hoặc không thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt.
- Cột (17), (18) bao gồm các hành vi: Hoạt động sai nội dung quy định trong mỗi loại giấy phép quy định tại Điều 26 của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.
- Cột (19) Số vụ vi phạm đã được lập biên bản (đối với các vụ tái phạm nhiều lần, lập nhiều biên bản, khi thống kê chỉ liệt kê là 01 lần lập).
- Cột (20) Số vụ vi phạm lập biên bản và đã gửi các đơn vị có thẩm quyền kiến nghị xử lý theo quy định.
- Cột (21) Số vụ vi phạm đã được các cấp có thẩm quyền xử lý sau khi nhận được biên bản kiến nghị xử lý của đơn vị trực tiếp quản lý khai thác CT.

Phụ lục III
HỢP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI



Tên tổ chức/sáng chế	Địa chỉ	Tên hoạt động	Vị trí	Số hiệu GP/QĐ	Thời hạn sử dụng (từ ngày ... đến ...)	Ghi chú
	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Công trình TL ... (Theo PL II, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT)						
Công trình thủy lợi ...						
Chi nhánh TL Thành Phố						
Công ty TNHH giày Roll Sport Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Hoàng Long	Kênh Long Minh P.Tào xuyên	Xả nước thải công nghiệp	K2+460	179/GP-UBND	14/10/2020-14/10/2025	
Chi nhánh TL Bim Sơn						
Ban QLDA đầu tư XD TX Bim Sơn	Số 28 đường Trần Phú Tx Bim Sơn	Xây dựng	K1+050	122/GP-UBND	7/9/2024	đã hết thời gian cấp phép
Chi nhánh TL Hậu Lộc						
Bệnh viện Hậu Lộc	Thị Trấn Hậu Lộc	Nước thải bệnh viện	K16+800, xả vào sông Trà Giang, Thị Trấn Hậu Lộc	128/GP-UBND	5 năm(từ 23/07/2020 đến 23/07/2025)	
Công ty cổ phần dụng cụ thể thao Delta	Xã Phú Lộc	Nước thải nhà máy	Kênh Năm Xã	250/GP-UBND	5 năm(từ 29/12/2020 đến 29/12/2025)	

thoả thuận phương án thiết kế chuyên đổi mặt cắt kênh hình thang sang công hộp đoạn K0+345,81-K0+423,675 và đoạn K0+536,24-K0+588,3 TB	Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc	Xây dựng	K0+345,81-K0+423,675 và đoạn K0+536,24-K0+588,3 TB Thị trấn Hậu Lộc	giấy phép số: 178/GP-UBND ngày 28/12/2023.	ngày 28/12/2023. (thời hạn 7 tháng từ ngày ký giấy phép)
Về việc chấp thuận xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án Nhà máy may Thành Lộc, xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc tại kênh 10 xã, xã Thành Lộc.	xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc	Xả nước thải công nghiệp	K3+500 kênh 10 xã	Số 443/BSM-KH&QLTT ngày 13/6/2023	
Về việc chấp thuận xả nước thải sau khi xử lý vào công trình thủy lợi của Dự án khu TMDVTH Nhất Phúc tại xã Phú Lộc	xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc	Xả nước thải công nghiệp	K4+660 kênh 5 xã	Số 1026/BSM-KH&QLTT ngày 14/11/2024	
Về việc thoả thuận đặt ống cống D600 làm đường tạm trên kênh B3 trạm bơm Thiều Xá tại K3+100 phục vụ thi công tuyến đường nông thôn xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc.	xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc	Xây dựng	K3+100	Số 131/BSM-KT&QLCT ngày 20/02/2024	

Về việc thoả thuận làm đường công vụ cắt qua kênh TB Đại Lộc tại K0+718 phục vụ thi công xây dựng vị trí cột VT 129 thuộc dự án đường dây 500KV NMMND Nam Định I-Thanh Hoá	xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc	Xây dựng	K0+718	Số 143/BSM-KT&QLCT ngày 26/02/2024		
Chi nhánh TL Hoàng Hoá						
Công ty Tiến Nông	Kênh tiêu Kim Quý	Xả thải	K0+600	01/GP-UBND	01/02/2020-01/02/2025	
Công Ty Trường Hải	Kênh tiêu Hợp Khê	Xả thải	K1+950	43/GP-UBND	13/3/2020-13/3/2025	
Công Ty cổ phần thực phẩm viet Avis	Kênh tiêu Hợp Khê	Xả thải	K2+150	195/GP-UBND	17/2/2019-17/12/2024	
Công Ty TNHH vật tư ngành giấy Winner Việt Nam	Kênh tiêu Kim Quý	Xả thải	K0+300	36/GP-UBND	14/4/2023-14/4/2033	
Công ty TNHH MTV TCE JEANS	Kênh Thái Vinh	Xả thải	K3+400	190/GP-UBND	21/11/2019-21/11/2024	
Công ty Quốc Đại	Kênh Thái Vinh	Xả thải	K6+030-K7+040	362/GP-UBND	3/12/2018-3/12/2023	
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh hạ tầng công nghiệp Đại Dương Xanh	Xã Hoàng Thảng	Xả thải	Kênh Phong Châu, K0+728	24/GP-UBND	15/3/2023-15/3/2033	
Bệnh viện Đa Khoa huyện Hoàng Hóa	Thị trấn Bút Sơn	Xả thải	Kênh Nam K14+477	19/GP-UBND	23/02/2024-23/02/2034	
Công ty cổ phần dụng cụ thể thao delta	TT. Bút Sơn	Xả thải	Kênh Thái Vinh K2+300	167/GP-UBND	25/9/2024-25/9/2034	

<p>Công ty TNHH DAEHAN GLOBAE Thanh Hóa</p>	<p>Hoàng Kim, Hoàng Hóa</p>	<p>Xá thái</p>	<p>Kênh Kim Quý K1+500</p>	<p>161/GP-UBND</p>	<p>10/9/2024-10/9/2034</p>	
<p>Chi nhánh TL Nga Sơn</p>						
<p>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông</p>	<p>Địa chỉ tại số 46 đường Bùi Khắc Nhất, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa</p>	<p>xây dựng</p>	<p>Hoạt động trong phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi: Kênh Gò Trung, kênh Bắc trạm bơm Xa Loan, kênh Văn Trường Thiện, kênh Lê Mã Lương, kênh Đình Vĩnh, kênh tiêu ông Mười, kênh tưới trạm bơm Nga Tân, kèm tiêu cống T4</p>	<p>Số 90/GP-UBND ngày 10/6/2024</p>	<p>Từ ngày 10/6/2024 đến 20/12/2024</p>	

hi chú:

Cột (2) (3) Tên, địa chỉ Tổ chức/Cá nhân theo đăng ký kinh doanh

Cột (4) Tên hoạt động được cấp phép (các hoạt động quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi)

Cột (6) Số hiệu giấy phép/Quyết định

Cột (7) Từ ngày/tháng/năm đến ngày tháng/tháng/năm

Phụ lục IV
THÔNG KÊ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI



TT	Tên tổ chức/cá nhân và chức năng	Địa chỉ	Vị trí điểm xả	Loại nước thải	Lưu lượng xả (m ³ /ngày đêm)	Chế độ xả	Thuộc diện phải cấp phép (có/không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I Chi nhánh TL Thành Phố							
1	Công ty TNHH giấy Roll Sport Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Hoàng Long	Phường Tào Xuyên	Kênh Long Minh tại K2+460	Nước thải sinh hoạt Nước thải công nghiệp	500 m ³ /ngày đêm	Liên tục	có
II Chi nhánh TL Bim Sơn							
	Công ty TNHH xây dựng Thành Cường	P. Phú Sơn TX Bim Sơn	Vào kênh T1 tại K1+50	nước thải lò mổ		không liên tục	không
III Chi nhánh TL Hà Trung							
1	Công ty TNHH giấy VENUS Việt Nam	Cụm Công nghiệp làng nghề, xã Hà Bình, huyện Hà Thanh Hóa	Kênh Chiêu Bạch (đoạn chảy qua Cụm Công nghiệp làng nghề, xã Hà Bình, huyện Hà Trung)	nước thải Công nghiệp	190	24 giờ/ngày đêm	Có giấy phép
IV	Chi nhánh TL Hậu Lộc						
1	Bệnh viện Hậu Lộc	Thị Trấn Hậu Lộc	K.16+800, xả vào sông Trà Giang, Thị Trấn Hậu Lộc	Nước thải bệnh viện	105-131/ngày đêm	24 giờ/ngày đêm	Có giấy phép
2	Công ty cổ phần dụng cụ thể thao Delta	Xã Phú Lộc	Kênh 5 Xã	nước thải Công nghiệp	46m ³ / ngày đêm	24 giờ/ngày đêm	Có giấy phép
V	Chi nhánh TL Hoàng Hoá						
1	Công ty Tiến Nông	K ₀₊₆₀₀ Kênh tiêu Kim Quý	Thôn Hảo Bắc, Xã Hoàng Quý	Nước xả Sản xuất phân bón nông nghiệp	14 m ³ / ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép
2	Công Ty Trường Hải	K ₁₊₉₅₀ Kênh tiêu Hợp Khê	Thôn Quý Chử, Xã Hoàng Quý	Nước xả Sản xuất lắp ráp ô tô	6 m ³ / ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép

3	Công Ty cổ phần thực phẩm viet Avis	K ₂₊₁₅₀ Kênh tiêu Hợp Khê	Thôn Phúc Tiên, Xã Hoàng Quý	Nước xả Sản xuất thịt thành phẩm	315 m ³ / ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép
4	Công Ty TNHH vật tư ngành giấy Winner Việt Nam	K ₀₊₃₀₀ Kênh tiêu Kim Quý	Thôn Hảo Bắc, Xã Hoàng Quý	Nước xả khu công Nghiệp	30 m ³ /ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép
5	Công ty TNHH DAEHAN GLOBAE Thanh Hóa	Sông Trà Giang	Hoàng Kim, Hoàng Hóa	Nước xả khu công Nghiệp	124 m ³ / ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép
6	Khu công nghiệp Delta	Hoàng Đồng, TT. Bút Sơn	Kênh Thái Vinh tại K2+300	Nước thải khu công nghiệp	24,6 m ³ /ngày/đêm	Tự chảy	Có giấy phép
7	Công ty TNHH MTV TCE JEANS	Thôn 1 Lê Lợi - xã Hoàng Đồng, Hoàng Hóa	Kênh Thái Vinh tại K3+400	Nước thải khu công nghiệp	2510,15m ³ /ngày/đêm	Tự chảy	Có giấy phép
8	Công ty Quốc Đại	Thôn 7 - xã Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa	Kênh Thái Vinh tại K6+030-K7+040	Rửa nan dứa, rửa rá	12 m ³ /ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép
9	Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh hạ tầng công nghiệp Đại Dương Xanh	Xã Hoàng Thắng	Kênh Phong Châu, K0+728	Nước thải Cụm công nghiệp	853,2 m ³ / ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép
10	Bệnh viện Đa Khoa huyện Hoàng Hóa	Thị trấn Bút Sơn	Kênh Nam, K14+477	Nước thải y tế	99 m ³ / ngày đêm	Tự chảy	Có giấy phép

Ghi chú:

- Cột (2)(3) Tên , địa chỉ tổ chức/cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi
- Cột (4) Vị trí xả nước thải vào kênh ..., thôn..., xã..., huyện ...,
- Cột (5) Ngành, nghề sản xuất kinh doanh phát sinh nước thải
- Cột (6) Lưu lượng xả, nếu không có số liệu đo thì ước lượng
- Cột (7) Chế độ xả liên tục hay không liên tục